

I. Mục tiêu

Giúp HS :

- Biết một số bài hát, bài thơ ca ngợi quân đội anh hùng
- Tự hào và yêu quê hương, yêu quý và biết ơn bộ đội cụ Hồ
- Mạnh dạn, tự tin, vui vẻ, sôi nổi và phát triển năng khiếu : hát, ngâm thơ ...

II. Chuẩn bị hoạt động

- Các bài hát, bài thơ, câu chuyện về quê hương, về quân đội, về các anh hùng, liệt sĩ, về Đảng và Bác Hồ
- Các tổ tập luyện

III. Tiến hành hoạt động

Hoạt động 1 : Mở đầu

- Hát tập thể
- Tuyên bố lí do :

Những chiến công thầm lặng, những hi sinh cao cả của các anh hùng liệt sĩ, những đóng góp to lớn của các bà mẹ Việt Nam anh hùng ... để đất nước ta được hoà bình, độc lập như ngày hôm nay điều đó thật đáng ngợi ca và trân trọng. Đã có rất nhiều bài hát, bài thơ, truyện kể ... được viết ra để ca ngợi và tỏ lòng biết ơn, ngưỡng mộ những con người vĩ đại đó. Trong tiết HDNG của chúng ta hôm nay, chúng ta sẽ cùng cất cao lời ca, tiếng hát, cùng kể cho nhau nghe những câu chuyện về những con người vĩ đại đó của đất nước

Hoạt động 2 : Biểu diễn các tiết mục văn nghệ

- Các tổ lần lượt thể hiện các tiết mục của mình
- * Biểu diễn các tiết mục văn nghệ của cá nhân
- Mời cá nhân xung phong thể hiện
- Lớp bình chọn các tiết mục văn nghệ theo thứ hạng : nhất, nhì, ba ...

Hoạt động 3 : Kết thúc hoạt động

- Công bố các tiết mục văn nghệ của tập thể và cá nhân theo thứ hạng

Thứ tư ngày 12 tháng 12 năm 2012

CHÍNH TẢ

Nghe-viết : Đôi bạn

I-Mục tiêu :

- Nghe -viết đoạn 3 của truyện :Đôi bạn .Phân biệt âm đầu dễ lẫn ch/tr.
- Viết chính xác ,trình bày ,phân biệt đúng chính tả .
- GD học sinh rèn chữ đẹp thường xuyên.

II) Đồ dùng dạy học :

-Bảng phụ.

III) Các hoạt động dạy □ học:

A-KTBC:3’ -GV đọc cho HS viết :mát rượi ,khung cửi ,gửi thư .
-Nhận xét cho điểm.

B-Bài mới : 34’

1-Gtb:Nêu mục đích yêu cầu của bài .

2-Hướng dẫn nghe —viết :

a)Chuẩn bị :

+GV đọc đoạn chính tả:

-2HS viết bảng lớp .

-Lớp viết bảng con.

-1HS đọc lại ,lớp theo dõi SGK.

- Đoạn viết có mấy câu ?
- Những chữ nào trong đoạn viết hoa ?
- Lời của bố viết như thế nào ?
- Bài viết có từ nào khó viết.

Chiến tranh ,sấn lòng ,ngân ngại□

-Gv hướng dẫn viết

b)GV đọc cho HS viết :

-GV đọc từng câu.

c)Chấm ,chữa bài :GV chấm 5-7 bài,nhận xét

3)Hướng dẫn làm bài tập:

a- BT2a:

-Gọi HS chữa bài .

-GV chốt lại lời giải đúng:chăn trâu ,châu chấu ,chặt chội ,trật tự ,châu hẩu ,ăn trâu.

4)Củng cố —dặn dò:

-GV nhận xét giờ học.

-Dặn dò HS về rèn chữ thường xuyên.

-6 câu.

-Chữ đầu câu □

-Viết sau dấu hai chấm □

-HS viết bảng con.

-HS viết bài soát lỗi bằng chì.

-HS ghi nhớ .

-1HS đọc yêu cầu của bài,làm vào VBTTV.

-HS chữa bài vào VBT.

-HS chú ý.

ÂM NHAC +

Học bài hát: Chú bộ đội và cơn mưa

I. Mục tiêu:

- HS thuộc lời bài hát Chú bộ đội và cơn mưa
- Bước đầu hát đúng giai điệu
- Thấy được sự gắn bó giữa cảnh vật với chú bộ đội, thêm yêu quý chú bộ đội.

II. Chuẩn bị:

- Bảng phụ ghi lời bài hát

Chú bộ đội ở trên điểm tựa
Gặp cơn mưa rơi xuống bất ngờ
Mưa bay quanh như là lũ trẻ
Chú mỉm cười ngỡ thành trẻ thơ

Mưa đang hát mưa đang reo
Tiếng mưa rơi rộn ràng
Nhịp nhàng như đang múa

Mưa đang bay mưa đang lượn
Chú bộ đội mỉm cười
Cất tiếng hát cùng mưa.

- Bảng có ghi lời bài hát

III. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài

- Gv mở băng cho HS nghe bài hát
- Nêu tên bài hát?
- Bài hát nói về điều gì?
- Tác giả của bài hát?

HS nghe

- Chú bộ đội đang đứng gác gặp cơn mưa, chú như vui cùng cơn mưa.
- Tô Đông Hải

2. Tổ chức cho HS học hát
- Gv đưa bảng phụ ghi lời bài hát
 - Gv hướng dẫn HS hát từng câu, từng đoạn

- Hs đọc lời ca
- HS tập hát cả bài
- Từng tổ tập hát, tổ khác nhận xét
- Cá nhân HS xung phong hát

3. Tổng kết:
- Nhận xét tiết học
 - Tuyên dương bạn hát hay, thuộc lời nhanh.

TẬP VIẾT

Ôn chữ hoa M

I. Mục tiêu.

- Viết đúng chữ hoa M(1dòng),T,B(1dòng),viết đúng tên riêng Mạc Thị Bưởi (1dòng) viết câu ứng dụng: Một cây....núi cao (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ.
- Giáo dục HS biết tên anh hùng dân tộc,biết đoàn kết thì mới có sức mạnh.
- Rèn kĩ năng viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ .
- GD học sinh ý thức trình bày VSCĐ .

II- Đồ dùng.

- Mẫu các chữ viết hoa: M
- Các chữ Mạc Thị Bưởi và câu ca dao viết trên dòng kẻ li.

III- Các hoạt động dạy và học.

A- Kiểm tra bài cũ.3'

- Học sinh viết : Lê Lợi

B .Dạy bài mới:34'

1.Giới thiệu bài.

- Nêu mục đích , yêu cầu của tiết học.

2. Hướng dẫn HS viết trên bảng con .

a) Luyện viết chữ hoa:

- Tìm các chữ hoa có trong bài:
- Treo chữ mẫu
- GV viết mẫu + nhắc lại cách viết
- GV nhận xét, sửa chữa về hình dạng chữ, quy trình viết.

- HS tìm : M, T, B

- 2 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết vào bảng con các chữ M, T, B:

b) Viết từ ứng dụng :

- GV đưa từ ứng dụng để học sinh quan sát, nhận xét.

- HS đọc tên riêng

- GV giới thiệu về: Mạc Thị Bưởi

- Hs theo dõi.

- Hướng dẫn viết từ ứng dụng.

- HS viết trên bảng lớp, bảng con.

c) Viết câu ứng dụng

- Gv đưa câu ứng

Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

- 3 HS đọc, cả lớp đọc đồng thanh câu ứng dụng.

- GV giúp HS hiểu nội dung trong câu ứng dụng
- Hướng dẫn viết : Mỗi dòng có mấy chữ?
- 3. Hướng dẫn học sinh viết vào vở:
 - GV nêu yêu cầu viết .
 - GV quan sát nhắc nhở tư thế ngồi, chữ viết
- 4. Chấm, chữa bài.
 - GV chấm 5 - 7 bài trên lớp, nhận xét.
- C- Củng cố - dặn dò:
 - GV nhận xét tiết học. Tuyên dương em viết đẹp

- Dòng trên 6 chữ. Dòng dưới 8 chữ
- Hs viết bảng con: Một. Ba
- Hs theo dõi.
- Học sinh viết vở:

Thứ năm ngày 13 tháng 12 năm 2012

TOÁN

Tính giá trị của biểu thức (Tiếp theo)

I.Mục tiêu: Giúp HS:

Biết tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc () và ghi nhớ quy tắc tính giá trị của biểu thức dạng này.

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A.Kiểm tra bà cũ: 5 p

Tự viết một biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia rồi tính.

B. Bài mới: 30 p

1. Quy tắc tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc: 10 p

- GV đưa biểu thức: $30 + 5 : 5 =$
- GV đặt dấu ngoặc: $(30 + 5) : 5$

GV: Nừu biểu thức có dấu ngoặc thì trước tiên phải thực hiện phép tính trong ngoặc.

* Tương tự với biểu thức khác.

2. Thực hành: 20 p

Bài 1: Cho HS nêu cách làm trước rồi làm cụ thể từng phần.

- Chữa trên bảng lớp.

Bài 2: Tự làm vở.

Đổi chéo vở KT chữa cho nhau.

Bài 3: Cho HS đọc, phân tích đề.

C. Nhận xét giờ học: 5 p

- HS làm bảng con.
- 1 HS làm bảng lớp.

- HS nêu thứ tự thực hiện
- HS G nêu cách thực hiện.
- Lớp thực hiện bảng con.
- CN nêu quy ước thực hiện

- HS nêu.
- HS tự làm vở rồi chữa bài.

- Làm rồi KT chéo.
- Thảo luận nhóm đôi, tìm ra 2 cách làm.
- Trình bày 1 trong 2 cách vào vở.
- 2HS chữa 2 cách và PT cách làm.

CHÍNH TẢ

Nhớ – viết: Ôê quê ngoại

I. Mục tiêu

- HS nhớ, viết lại chính xác nội dung, đúng chính tả, trình bày đúng thể thơ lục bát.
- Làm đúng bài tập phân biệt tiếng có âm đầu hoặc dấu thanh để lẫn : tr/ ch
- Rèn chữ viết cho HS.

II. Chuẩn bị: Bảng phụ chép BT.

III. HĐ dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ: (3 ph)

- HS viết bảng : châu chấu, chạt chội, trật tự, châu hầu

B. Bài mới: (25 ph)

1- Giới thiệu bài.

2- Hướng dẫn viết chính tả.

a. Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc 10 dòng thơ đầu của bài Về quê ngoại

- Yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày đoạn thơ viết theo thể lục bát, sao đó cho HS đọc thầm lại đoạn thơ, tự viết những chữ các em dễ mắc lỗi chính tả để ghi nhớ, chú ý các từ ngữ: hương trời, ríu rít, rục màu, lá thuyền trôi, êm đềm

b. Hướng dẫn HS viết bài

- GV cho HS ghi đầu bài, nhắc nhở HS cách trình bày

c. Chấm, chữa bài

- Giáo viên chấm và nhận xét 1 số bài chấm.

3- Hướng dẫn làm bài tập chính tả.

- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu BT

- 2 HS đọc thuộc lòng lại đoạn thơ. Cả lớp đọc thầm theo để ghi nhớ

- HS tìm và luyện viết ra nháp

- HS đọc lại 1 lần đoạn thơ để ghi nhớ

- HS gấp SGK, tự nhớ lại đoạn thơ và viết vào vở

- HS tự chữa những lỗi sai

- Học sinh làm bài cá nhân vào VBT, sau đó 3 tổp HS thi làm bài trên bảng lớp, cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

- 1 số Hs đọc lại các câu ca dao hoặc câu đố

- Cả lớp sửa bài vào VBT

4- Củng cố - Dặn dò.

- GV yêu cầu những HS viết bài còn mắc lỗi về nhà luyện tập thêm, ghi nhớ chính tả.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Từ ngữ về thành thị, nông thôn. Dấu phẩy.

I. Mục tiêu:

- Mở rộng vốn từ về thành thị nông thôn (tên một số thành phố và vùng quê ở nước ta,

tên các sự vật và công việc thường thấy ở thành phố, nông thôn). ôn về dấu phẩy.

- HS tìm đúng các từ yêu cầu, biết dùng dấu phẩy hợp lí.

- GD học sinh ý thức sử dụng dấu câu.

II. Đồ dùng dạy học: Bản đồ Việt Nam có tên các tỉnh, huyện, thị.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

A. KTBC: 5' - KT miệng 3 bài tập của tiết 15

- Nhận xét cho điểm.

B. Bài mới: 1'

1. GTB: 1' - Nêu nhiệm vụ tiết học

2. Hướng dẫn làm bài tập: 30'

BT1: Ghi đầu bài

- Yêu cầu HS nêu tên các vùng quê trên đất nước ta, chú ý nêu tên các thành phố, mỗi em kể được ít nhất tên một vùng quê.
- Mở bản đồ Việt Nam.

BT2: Kể tên 1 số sự vật và công việc:

+ Thường thấy ở thành phố

+ Thường thấy ở nông thôn

BT3: GV treo bảng phụ ghi đầu bài

- Yêu cầu HS nêu bài làm.

- GV chốt lại lời giải đúng.

3. Củng cố, dặn dò: 1'

- Hệ thống bài.

- Nhận xét giờ học.

- HS làm bài tập, lớp theo dõi.

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.

- HS trao đổi theo nhóm 4

- Đại diện HS lên chỉ bản đồ, nêu tên 1 số tỉnh, thành phố trên đất nước ta: Hải Dương, Hà Nội, Hải Phòng, □

- 1 HS đọc yêu cầu của bài

- Nêu: + Đường phố, công viên □
+ cánh đồng, lũy tre, nhà ngói, ruộng, vườn, □

- HS G: Phân biệt cảnh vật chung ở nông thôn và ở thành phố.

- Nêu yêu cầu của bài

- Tày, Mường, Dao □

- HS theo dõi.

- HS TB: Hoàn thành 3 BT

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Làng quê và đô thị

I - Mục tiêu.

- Phân biệt được sự khác nhau giữa làng quê và đô thị về các mặt: phong cảnh, nhà cửa, hoạt động sống chủ yếu của nhân dân, đường xá và hoạt động giao thông.

- Biết liên hệ với cuộc sống và sinh hoạt của nhân dân ở địa phương mình. Kể tên được một số phong cảnh, công việc, đặc trưng của địa phương mình.

- Mở rộng sự hiểu biết về những nơi chưa biết. Thêm yêu quý và gắn bó với nơi mình đang sống.

II. Đồ dùng: Tranh vẽ trong SGK

III - Các hoạt động dạy và học.

1 - Hoạt động 1: Phân biệt sự khác nhau giữa làng quê và đô thị.

?+ Em đang sống ở đâu? Hãy miêu tả cuộc sống xung quanh em bằng 2 - 4 câu?

- Yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm nội dung: Phân biệt sự khác biệt nổi bật giữa làng quê và thành phố?

- Một số học sinh trình bày trước lớp.

- Học sinh thảo luận theo nhóm đôi sự khác biệt giữa làng quê và đô thị về: phong cảnh, nhà cửa đường xá, hoạt động giao thông và hoạt động của người dân.

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.

=>Kết luận